



Ngày 30 tháng 6 năm 2022

## GÓP Ý CỦA LIÊN MINH PHẦN MỀM (BSA) VỀ DỰ THẢO LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

BSA | Liên minh Phần mềm (BSA)<sup>1</sup> trân trọng cảm ơn Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT) vì đã cho chúng tôi cơ hội đóng góp ý kiến đối với Dự Thảo Luật Giao Dịch Điện Tử (Dự Thảo Luật). BSA là tổ chức hàng đầu hỗ trợ ngành công nghiệp phần mềm toàn cầu trước chính phủ và trên thị trường quốc tế. Các thành viên của BSA là những công ty sáng tạo nhất thế giới, tạo ra các giải pháp phần mềm mà giúp các doanh nghiệp thuộc mọi quy mô trong mọi thành phần của nền kinh tế hiện đại hóa và phát triển.

BSA hoan nghênh việc Chính phủ Việt Nam đón nhận các ý kiến đóng góp từ khu vực tư nhân cho Dự Thảo Luật, trong đó đề xuất các quy định và yêu cầu mới liên quan đến chữ ký số, danh tính số, dịch vụ tin cậy và hợp đồng điện tử. Đáng chú ý, Dự Thảo Luật cũng đề xuất một Chương mới - Chương VII về “Hệ Thống Giao Dịch Điện Tử, Nền Tảng Số và Dịch Vụ Số” – ở đó điều chỉnh các nền tảng số.

BSA nhận thấy rằng việc ban hành các chính sách và quy định để đảm bảo trách nhiệm và khả năng chịu trách nhiệm trực tuyến là cần thiết để bảo vệ người tiêu dùng và tạo niềm tin vào nền kinh tế số. Tuy nhiên, không phải tất cả các nhà cung cấp dịch vụ số và các nền tảng đều gây ra những rủi ro hoặc mối quan ngại như nhau cho người tiêu dùng và nền kinh tế số. Đặc biệt, các công ty phần mềm doanh nghiệp, ở đó cung cấp các dịch vụ và sự tương tác giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), không gây ra rủi ro cho người tiêu dùng giống như các nền tảng truyền thông mạng xã hội và thương mại điện tử, mà các nền tảng này diễn hình cho việc kết nối trực tiếp với người tiêu dùng cá nhân và người dùng cuối. Các dịch vụ như vậy cũng có thể có các hồ sơ rủi ro rất khác nhau, tùy thuộc vào một loạt các yếu tố bao gồm bản chất, mục đích, quy mô, và cơ sở người dùng của những dịch vụ này. Việc phản ánh những khác biệt này trong các chính sách và quy định sẽ cho phép các cơ quan quản lý cân bằng giữa việc đảm bảo trách nhiệm và khả năng chịu trách nhiệm trực tuyến, đồng thời mang lại cho các doanh nghiệp số sự tự do vừa đủ để phát triển và đổi mới.

### Tóm tắt các khuyến nghị của BSA

BSA khuyến nghị như sau:

- Áp dụng cách tiếp cận phù hợp và dựa trên rủi ro để điều chỉnh các nền tảng số;

<sup>1</sup> Thành viên của BSA bao gồm: Adobe, Alteryx, Altium, Amazon Web Services, Atlassian, Autodesk, Bentley Systems, Box, Cisco, CNC/Mastercam, CrowdStrike, Dassault, DocuSign, Dropbox, Graphisoft, IBM, Informatica, Intel, MathWorks, Microsoft, Nikon, Okta, Oracle, Prokon, PTC, Rockwell, Salesforce, SAP, ServiceNow, Shopify Inc., Siemens Industry Software Inc., Splunk, Trend Micro, Trimble Solutions Corporation, TriNet, Twilio, Unity Technologies, Inc., Workday, Zendesk, và Zoom Video Communications, Inc.

- Không áp dụng các nghĩa vụ trực tiếp với người tiêu dùng lên các nền tảng điện toán đám mây và nền tảng hệ điều hành;
- Không áp dụng các yêu cầu đăng ký tại Điều 54 đối với các nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài vì Điều 55 đã áp dụng các yêu cầu đăng ký; và
- Làm rõ các thuật ngữ và nghĩa vụ quan trọng trong Dự Thảo Luật.

## Áp dụng một cách tiếp cận phù hợp để điều chỉnh nền tảng số

Dự Thảo Luật đưa ra các yêu cầu và nghĩa vụ chung đối với nền tảng số trong Chương VII các Mục 1 và 2. Trong Mục 2, nền tảng số và nền tảng số trung gian đều được định nghĩa với nội hàm rộng thể hiện ở việc cung cấp khả năng “tương tác, giao dịch và cung cấp dịch vụ”. Mục 3, mặt khác, đưa ra các nghĩa vụ cụ thể đối với nhiều loại nền tảng và dịch vụ số khác nhau, bao gồm nền tảng mạng xã hội, nền tảng tìm kiếm thông tin và phân tích dữ liệu trực tuyến, nền tảng chia sẻ nội dung số, nền tảng giao tiếp trực tuyến, nền tảng quảng cáo trực tuyến, nền tảng sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng tài chính điện tử, nền tảng điện toán đám mây, nền tảng hệ điều hành, và nền tảng kinh tế hợp tác chia sẻ trực tuyến.<sup>2</sup>

Mặc dù quy định về nhiều nền tảng số khác nhau, có vẻ như có rất ít sự khác biệt trong các nghĩa vụ áp dụng cho mỗi nền tảng số. Thay vào đó, các nghĩa vụ bổ sung được phân loại trong Mục 4 theo quy mô và sức ảnh hưởng của nền tảng. Tất cả các nền tảng và dịch vụ số được liệt kê trong Mục 3 đều phải tuân theo các nghĩa vụ chung được quy định trong các Mục 1 và 2, bao gồm các yêu cầu nhằm “đảm bảo rằng nền tảng số không chứa các thông tin, tài liệu bị cấm theo quy định của pháp luật”<sup>3</sup> và cung cấp “công cụ, cơ chế để các tổ chức, cá nhân có thể thông báo các vấn đề liên quan đến nội dung thông tin vi phạm, chất lượng của hàng hóa/dịch vụ.”<sup>4</sup> Ngoài các nghĩa vụ này, các nền tảng số này sẽ chịu sự quản lý và giám sát nhà nước của Bộ liên quan.

Cách tiếp cận “một quy định áp dụng với tất cả” này đối với các nghĩa vụ cốt lõi tại Dự Thảo Luật, ở đó áp đặt các yêu cầu giống nhau lên tất cả các nền tảng và dịch vụ số, sẽ tạo ra gánh nặng không cân xứng cho nhiều doanh nghiệp. Ví dụ, các nghĩa vụ chung đặt ra các yêu cầu đối với các nền tảng số phải kiểm duyệt nội dung trên nền tảng của mình và phản hồi các yêu cầu của người tiêu dùng. Tuy nhiên, không phải tất cả các nền tảng số đều có khả năng xem, truy cập hoặc kiểm duyệt các mục nội dung cụ thể. Nhiều nhà cung cấp dịch vụ hay các nền tảng B2B không cung cấp dịch vụ chia sẻ nội dung trực tiếp cho người tiêu dùng hoặc công chúng, và do đó có thể không có khả năng kỹ thuật để xóa, chỉnh sửa, hoặc phân phối sàng lọc nội dung do người dùng tạo ra mà những nội dung đó có thể hiện thị trực tuyến. Các nhà cung cấp dịch vụ B2B như vậy cũng thường bị ràng buộc theo hợp đồng với khách hàng doanh nghiệp của họ về việc tôn trọng tính bảo mật của dữ liệu của khách hàng doanh nghiệp và bị cấm truy cập hoặc xem các dữ liệu đó trên nền tảng của họ.

**Về vấn đề này, như một nguyên tắc chung, BSA kiến nghị Bộ TT&TT có cách tiếp cận phù hợp và áp dụng các nghĩa vụ và yêu cầu khác nhau và cân xứng đối với các loại nền tảng số khác nhau, cần lưu ý về các hành vi và rủi ro cụ thể mà các nghĩa vụ và yêu cầu này muốn điều chỉnh.**

<sup>2</sup> Dự Thảo Luật, các Điều 62-71.

<sup>3</sup> Dự Thảo Luật, Điều 53.

<sup>4</sup> Dự Thảo Luật, Điều 57.

## Không áp dụng các nghĩa vụ trực tiếp với người tiêu dùng cụ thể lên các nền tảng điện toán đám mây và nền tảng hệ điều hành

Dự Thảo Luật áp đặt các nghĩa vụ trực tiếp với người tiêu dùng khác nhau lên các nền tảng số. Các nghĩa vụ chung bao gồm:

- Đảm bảo nền tảng số không chứa các thông tin và tài liệu bị cấm theo quy định của pháp luật và tuân thủ pháp luật Việt Nam về quản lý nội dung và thông tin được đăng tải trên các nền tảng số;<sup>5</sup>
- Đảm bảo nền tảng số không “tạo điều kiện” cho việc phổ biến thông tin và tài liệu bị cấm theo quy định của pháp luật;<sup>6</sup>
- Cung cấp các công cụ và cơ chế để các tổ chức và cá nhân báo cáo “các hoạt động vi phạm.”<sup>7</sup>
- Cung cấp cho người dùng khả năng truy cập dữ liệu được tạo ra trong quá trình hoạt động của người dùng trên nền tảng số, cung cấp dữ liệu tạo ra từ các giao dịch điện tử trên nền tảng số cho các cơ quan nhà nước, cũng như cung cấp “các biện pháp hỗ trợ cần thiết” cho người dùng khi họ muốn chuyển dữ liệu của mình sang một nền tảng xử lý dữ liệu khác.<sup>8</sup>

Đối với “nền tảng số trung gian”,<sup>9</sup> các nghĩa vụ bổ sung trong nghĩa vụ trực tiếp với người tiêu dùng bao gồm:

- Cung cấp báo cáo cho Bộ TT&TT về quá trình xử lý thông tin vi phạm trên nền tảng số trung gian dựa trên các khiếu nại của người dùng;<sup>10</sup>
- Kết hợp giải pháp hoặc cơ chế “kiểm duyệt nội dung đăng tải bởi người dùng”, “ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ TT&TT và cơ quan chức năng có thẩm quyền”, và “tạm khóa có thời hạn hoặc khóa vĩnh viễn các tài khoản thường xuyên cung cấp thông tin vi phạm pháp luật”;<sup>11</sup>
- Xây dựng hệ thống khiếu nại nội bộ và xử lý khiếu nại từ người dùng “trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu từ người dùng”. Không rõ liệu điều này có nghĩa là chỉ cần xác nhận khiếu nại của người dùng trong vòng 48 giờ hay cần phải giải quyết hoàn toàn khiếu nại. Nếu trường hợp sau là điều được hướng đến, thì đây là một mốc thời gian nghiêm ngặt mà rất khó có thể thực hiện, đặc biệt là đối với các nền tảng có quy mô nhỏ hơn. Một vấn đề nữa vẫn chưa được rõ ràng là liệu rằng nền tảng có được sự linh hoạt khi tiến hành các hành

---

<sup>5</sup> Dự Thảo Luật, Điều 53(4)(b).

<sup>6</sup> Dự Thảo Luật, Điều 53(4)(c).

<sup>7</sup> Dự Thảo Luật, Điều 57(3)(a).

<sup>8</sup> Dự Thảo Luật, Điều 59.

<sup>9</sup> Theo Điều 53(2) của Dự Thảo Luật, một “nền tảng số trung gian” được định nghĩa là “nền tảng số được thiết lập và vận hành để cung cấp môi trường trên không gian mạng, hoạt động trực tuyến, cho phép nhiều bên cùng tham gia để tương tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ, sản phẩm, hàng hoá của mình tới các đối tác, khách hàng, người sử dụng.”

<sup>10</sup> Dự Thảo Luật, Điều 58(6)(a).

<sup>11</sup> Dự Thảo Luật, Điều 58(6)(dd).

động thích hợp đối với các khiếu nại dựa trên mức độ nghiêm trọng và tác động của khiếu nại đến người dùng hay không.<sup>12</sup>

**Cùng với khuyến nghị trước đó về việc áp dụng một cách tiếp cận phù hợp và tương xứng để điều chỉnh các nền tảng số, BSA đặc biệt đề xuất với Bộ TT&TT loại trừ các doanh nghiệp nền điện toán đám mây và hệ điều hành khỏi những nghĩa vụ nêu trên. Hơn nữa, Bộ TT&TT nên phân tích kỹ lưỡng tính phù hợp của từng nghĩa vụ theo năng lực kỹ thuật của từng loại nền tảng số được xác định trong Mục 3.**

Để hiểu rõ hơn, các dịch vụ điện toán đám mây ở cấp độ doanh nghiệp tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ B2B, ở đó tạo điều kiện cho sự vận hành của nhiều tổ chức trên thế giới, bao gồm các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các công ty lớn, chính quyền địa phương và trung ương, bệnh viện, trường học, và các trường đại học, và các tổ chức phi lợi nhuận. Tương tự, hệ điều hành cung cấp cơ sở hạ tầng cho các thiết bị và ứng dụng kết nối với Internet, nhưng hệ điều hành không phải là nhà cung cấp dịch vụ nội dung, cũng như không thể kiểm soát nội dung được chia sẻ trên các dịch vụ mà hệ điều hành cho phép. Cả hai loại dịch vụ riêng biệt này đều không có mối quan hệ trực tiếp với người dùng cuối là cá nhân hoặc có khả năng xem và kiểm soát nội dung trên các nền tảng mà hai loại dịch vụ này hỗ trợ.

Trái ngược với các nền tảng số tập trung vào người tiêu dùng, chẳng hạn như mạng xã hội và nền tảng thương mại điện tử, mà những nền tảng này có thể được truy cập và sử dụng bởi người dùng cuối cá nhân, các nền tảng điện toán đám mây và hệ điều hành được các doanh nghiệp sử dụng để cải thiện hoạt động và năng suất, tăng cường phát triển sản phẩm và dịch vụ, và tăng cơ hội đổi mới. Do đó, các nền tảng này làm việc mật thiết với các khách hàng doanh nghiệp của nền tảng nhưng thường không tương tác trực tiếp với các khách hàng hoặc người dùng cuối cá nhân do các tổ chức đó phục vụ.

Do đó, các nền tảng điện toán đám mây và hệ điều hành không được thiết lập để thực hiện các nghĩa vụ nêu trên vì các nền tảng này có quyền truy cập hạn chế vào dữ liệu của khách hàng doanh nghiệp, bao gồm cả danh tính hoặc chi tiết liên hệ của người tiêu dùng cá nhân. Theo mô hình chia sẻ trách nhiệm, khách hàng doanh nghiệp sẽ có quyền kiểm soát dữ liệu của mình, chứ không phải nhà cung cấp dịch vụ đám mây. Ví dụ, quyền truy cập và sự hiểu biết về những dữ liệu này của nền tảng điện toán đám mây thường bị giới hạn bởi các biện pháp kiểm soát quyền riêng tư và bảo mật được tích hợp trong các sản phẩm của doanh nghiệp và được thực thi theo các điều khoản hợp đồng.

Hơn nữa, chính khách hàng doanh nghiệp, chứ không phải bản thân nền tảng, thường có mối quan hệ trực tiếp với người dùng cuối cá nhân. Việc buộc các nền tảng điện toán đám mây phải tuân theo các nghĩa vụ trực tiếp với người tiêu dùng sẽ không chỉ không khả thi về mặt kỹ thuật và thực tế, mà còn có thể khiến các nền tảng này vi phạm các nghĩa vụ hợp đồng và pháp lý khác. Tương tự, chính khách hàng doanh nghiệp sẽ quyết định cách thức sử dụng các dịch vụ do nền tảng điện toán đám mây cung cấp, bao gồm cả cách thức thu thập và xử lý thông tin cá nhân và nội dung từ người dùng cuối. Việc cung cấp nền tảng điện toán đám mây hoặc hệ điều hành sẽ có rất ít hoặc không có khả năng hiển thị thông tin cá nhân hoặc nội dung do người dùng cuối cá nhân tạo ra và thường bị giới hạn bởi hợp đồng về cách nền tảng có thể truy cập, xử lý, và sử dụng thông tin đó.

Lấy ví dụ về nghĩa vụ kiểm duyệt hoặc gỡ bỏ thông tin vi phạm trong Dự Thảo Luật, nền tảng điện toán đám mây có thể không trực tiếp thực hiện yêu cầu về gỡ bỏ một nội dung cụ thể. Đó là bởi vì nền tảng điện toán đám mây không có mối quan hệ trực tiếp với người dùng cá nhân trong phạm vi dịch vụ khách hàng của nền tảng và phải phụ thuộc vào khách hàng doanh nghiệp của nền tảng để có thể xác định người dùng cuối cá nhân để loại bỏ nội dung bất hợp pháp. Trong nhiều trường hợp, nền tảng điện toán đám mây khó có thể theo dõi rõ ràng nội dung do khách hàng của mình lưu trữ vì có

---

<sup>12</sup> Dự Thảo Luật, Điều 58(5)(c).

các biện pháp kiểm soát quyền riêng tư được tích hợp trong dịch vụ của nền tảng. Nếu khách hàng doanh nghiệp không tuân thủ yêu cầu gỡ bỏ nội dung, thì biện pháp duy nhất mà nền tảng điện toán đám mây có thể thực hiện là chấm dứt dịch vụ mà nền tảng đang cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp, nhưng nền tảng vẫn không thể xóa nội dung cụ thể. Điều này sẽ mang lại một hệ quả bất tương xứng mà có thể dẫn đến việc rất nhiều các dịch vụ và ứng dụng khác cũng sẽ bị ngừng hoạt động, có thể làm ảnh hưởng đến tính liên tục trong các nghiệp vụ quan trọng, tác động đến một số lượng lớn người dùng cuối.

**BSA do vậy khuyến nghị việc quy định cụ thể, tại các Điều 69 (Nền tảng điện toán đám mây) và 70 (Nền tảng hệ điều hành) của Dự Thảo Luật, rằng các nền tảng này được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng các nghĩa vụ trực tiếp với người tiêu dùng nói trên. Ngoài ra, Dự Thảo Luật cần làm rõ rằng các yêu cầu xóa hoặc gỡ bỏ thông tin vi phạm, bao gồm yêu cầu từ Bộ TT&TT hoặc các cơ quan chính phủ khác, phải được gửi đến khách hàng doanh nghiệp, vì họ là pháp nhân tiếp xúc trực tiếp với người dùng cuối cá nhân chịu trách nhiệm về nội dung.**

## **Không áp dụng yêu cầu đăng ký tại Điều 54 đối với các nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài vì Điều 55 đã đặt ra các yêu cầu đăng ký**

Theo Điều 54 (Dịch vụ số và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ số), các nhà cung cấp “dịch vụ số sử dụng hệ thống giao dịch điện tử, nền tảng số của mình” phải đăng ký hệ thống giao dịch điện tử và nền tảng số với Bộ TT&TT.<sup>13</sup> Nghĩa vụ này dường như áp dụng cho tất cả các nhà cung cấp dịch vụ số bất kể họ là chủ thể nước ngoài hay nội địa. Tuy nhiên, Điều 55 (Trách nhiệm đăng ký, thông báo hoạt động của nền tảng số) đã yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài phải đăng ký nếu họ:

- Hoạt động dưới tên miền Việt Nam (.vn);
- Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt làm ngôn ngữ hiển thị;
- Cho phép người dùng giao dịch và thanh toán bằng tiền Việt Nam; hoặc
- Có 500 000 lượt truy cập từ Việt Nam trở lên trong sáu tháng liên tục.

**Do các nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài đã bắt buộc phải đăng ký theo Điều 55, chúng tôi khuyến nghị loại trừ một cách rõ ràng các nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài khỏi nghĩa vụ quy định tại Điều 54. Điều này sẽ hợp lý hóa quy chế và cho phép các nhà cung cấp dịch vụ số nước ngoài hiểu rõ hơn và thực hiện nghĩa vụ của họ.**

## **Làm Rõ Các Thuật Ngữ và Nghĩa Vụ Quan Trọng trong Dự Thảo Luật**

Một số thuật ngữ và nghĩa vụ quan trọng trong Dự Thảo Luật đang không rõ ràng, và có thể tạo ra sự nhầm lẫn không cần thiết. **BSA khuyến nghị Bộ TT&TT làm rõ và đưa ra các hướng dẫn chi tiết về các thuật ngữ và nghĩa vụ sau.**

### **Các thuật ngữ không rõ ràng**

- **Nền tảng số “Lớn” và “Chi Phối”:** “Nền tảng số lớn” được định nghĩa là “nền tảng số trung gian có số lượng người dùng thường xuyên lớn, thu thập, quản lý dữ liệu của nhiều cá nhân, tổ chức tại Việt Nam”,<sup>14</sup> trong khi “nền tảng số chi phối” được định nghĩa là nền tảng “đóng

<sup>13</sup> Dự Thảo Luật, Điều 52 và 54(2)(a).

<sup>14</sup> Dự Thảo Luật, Điều 72(1).

vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần kết nối giữa bên cung cấp dịch vụ, hàng hóa đến một lượng lớn người dùng trên lãnh thổ Việt Nam.”<sup>15</sup>

- Không rõ đâu là tiêu chí để xác định liệu một nền tảng có đóng một “vai trò quan trọng” hay không và những gì được coi là “một số lượng lớn” người dùng. Cũng không rõ liệu “người dùng” đề cập đến người dùng doanh nghiệp, người tiêu dùng, hay cả hai. Các yếu tố trên xác định phạm vi của các quy định liên quan đến các nền tảng số lớn và nền tảng số chi phối, và sự mơ hồ và chủ quan của các thuật ngữ này có thể tạo ra phạm vi điều chỉnh rộng không cần thiết và có khả năng kiểm soát cả các dịch vụ hoặc nền tảng không hẳn chi phối thị trường.
- **Về vấn đề này, để xác định xem một nền tảng là nền tảng số “lớn” hay “chi phối”, BSA đề xuất Bộ TT&TT tham khảo ý kiến của ngành và đưa ra một bộ tiêu chí dựa trên các loại nền tảng dịch vụ và các yếu tố khác, chẳng hạn như số lượng người dùng đang hoạt động trên nền tảng. Đối với các nền tảng số chi phối, Bộ TT&TT có thể xem xét các chỉ số khác tạo ra rào cản gia nhập, chẳng hạn như sự tồn tại của các rào cản gia nhập do các hiệu ứng mạng cùng phía<sup>16</sup> hoặc hiệu ứng chéo.<sup>17</sup>**
- **Thông tin vi phạm**: “Thông tin vi phạm” được định nghĩa là “thông tin liên quan đến hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật; thông tin vi phạm các điều cấm của pháp luật về công nghệ thông tin; pháp luật an ninh mạng.”<sup>18</sup>
  - Nếu không có ví dụ minh họa, sẽ không rõ loại thông tin nào có thể bị coi là “thông tin vi phạm”. Các khu vực tài phán khác khi giải quyết vấn đề tương tự liên quan đến nội dung bất hợp pháp trên các nền tảng số thường đưa ra các ví dụ về nội dung bất hợp pháp mà các nền tảng số phải kiểm duyệt hoặc gỡ xuống khi nhận được một yêu cầu hợp pháp.
  - Điều quan trọng là phải phân biệt giữa nội dung bất hợp pháp và nội dung hợp pháp nhưng có hại. Việc điều chỉnh loại nội dung hợp pháp nhưng có hại nên phù hợp với các nền tảng mà dự kiến sẽ có các thỏa thuận về điều khoản sử dụng hạn chế loại nội dung này.
  - Nội dung bất hợp pháp cần được định nghĩa một cách rõ ràng để giúp cho cả nhà cung cấp dịch vụ và người dùng hiểu rõ. Nếu nội dung bất hợp pháp được xác định, các nhà cung cấp dịch vụ phải được thông báo để họ không chịu trách nhiệm xác định tính bất hợp pháp của nội dung tại Việt Nam.
  - **BSA khuyến nghị Bộ TT&TT cụ thể hóa và cung cấp các ví dụ minh họa về các loại thông tin bị coi là “thông tin vi phạm” theo luật Việt Nam, để các nền tảng**

<sup>15</sup> Dự Thảo Luật, Điều 74(1).

<sup>16</sup> Một số dịch vụ nền tảng số, chẳng hạn như các dịch vụ truyền thông mạng xã hội, bộc lộ hiệu ứng mạng cùng phía về phía người dùng, chẳng hạn như sự gia tăng số lượng người dùng có xu hướng làm tăng giá trị của nền tảng đối với một người dùng nhất định. Sự hiện diện của các hiệu ứng mạng cùng phía làm phát sinh hiệu ứng tăng cường phản hồi theo đó một nền tảng số với nhiều người dùng có thể dễ dàng thu hút nhiều người dùng hơn, làm cho nền tảng thậm chí còn có giá trị hơn và có khả năng tăng cường sức mạnh thị trường của nền tảng.

<sup>17</sup> Các nền tảng như chợ ứng dụng phải chịu các hiệu ứng mạng chéo, theo đó sự tăng lên về số lượng người dùng ở một phía của nền tảng sẽ ảnh hưởng đến giá trị của dịch vụ đối với một người dùng nhất định ở phía khác của nền tảng. Các hiệu ứng mạng này hoạt động theo cả hai hướng đối với chợ ứng dụng, tạo ra một vòng lặp phản hồi tích cực, vì nhiều người tiêu dùng sử dụng chợ ứng dụng hơn sẽ thu hút nhiều nhà phát triển ứng dụng hơn, ở đó sẽ có khả năng thu hút nhiều người tiêu dùng hơn và cứ tiếp diễn như vậy.

<sup>18</sup> Dự Thảo Luật, Điều 58(6)(a).

số hiểu rõ hơn nghĩa vụ của mình trong vấn đề này. Để tránh nhầm lẫn, mặc dù có khuyến nghị này, BSA tiếp tục đề xuất Bộ TT&TT loại trừ các nền tảng điện toán đám mây và hệ điều hành khỏi các nghĩa vụ kiểm duyệt nội dung như vậy, vì các nền tảng này có rất ít hoặc không hiển thị thông tin cá nhân hoặc nội dung do người dùng cuối cá nhân tạo ra.

### Các nghĩa vụ không rõ ràng

- **Báo cáo minh bạch định kỳ sáu tháng:** Định kỳ sáu tháng, nhà cung cấp nền tảng số trung gian phải gửi báo cáo cho Bộ TT&TT về quá trình xử lý thông tin vi phạm trên nền tảng, các yêu cầu từ cơ quan nhà nước loại bỏ thông tin vi phạm, khiếu nại của người dùng về hàng hóa và dịch vụ cung cấp trên nền tảng số, và số lượng người dùng thường xuyên bình quân của nền tảng.<sup>19</sup>
  - BSA công nhận sự cần thiết của vấn đề minh bạch trong bối cảnh tăng cường việc bảo vệ người tiêu dùng. Tuy nhiên, khi tham chiếu đến “hàng hóa và dịch vụ được cung cấp trên nền tảng số”, không rõ liệu nghĩa vụ báo cáo có phải chỉ áp dụng cho các nền tảng số trung gian hỗ trợ giao dịch hàng hóa và dịch vụ, hay *tất cả* các nền tảng số trung gian, ngay cả những nền tảng chỉ tạo điều kiện cho việc giao tiếp/tương tác trực tuyến và không cung cấp nền tảng cho các giao dịch hàng hóa và dịch vụ. **Về vấn đề này, BSA khuyến nghị Bộ TT&TT quy định rõ nghĩa vụ báo cáo chỉ áp dụng cho các nền tảng số trung gian tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch hàng hóa và dịch vụ.**
  - Liên quan đến vấn đề này, BSA cũng đề xuất Bộ TT&TT giảm tần suất báo cáo từ sáu tháng một lần xuống một lần trong một năm dương lịch. BSA lo ngại rằng các nghĩa vụ báo cáo quá thường xuyên có thể đòi hỏi các doanh nghiệp chuyển hướng đầu tư các nguồn lực có phần hạn chế khỏi việc cải thiện nền tảng số của doanh nghiệp, do đó cản trở sự phát triển chung của hệ sinh thái số tại Việt Nam.
- **Đánh giá rủi ro:** Dự Thảo Luật yêu cầu các nền tảng số lớn phải “nhận diện, phân tích, và đánh giá các rủi ro mang tính hệ thống bắt nguồn từ chức năng và việc sử dụng nền tảng của mình”.<sup>20</sup> Nhiều điểm không rõ ràng nảy sinh từ nội hàm của nghĩa vụ này.
  - *Đầu tiên*, các yếu tố để đánh giá liệu có “rủi ro hệ thống” hay không có nội hàm quá rộng. Ví dụ, một yếu tố là liệu “việc cố ý khai thác và sử dụng các nền tảng số có thể dẫn đến các tác động xấu có thể thấy trước được liên quan đến việc bảo vệ sức khỏe của toàn dân và an ninh quốc gia” hay không. Điều này có thể liên quan đến một loạt các vấn đề, từ bắt nạt qua mạng đến xâm phạm quyền riêng tư, mà không nhất thiết liên quan đến rủi ro hệ thống.
  - BSA khuyến nghị nên hạn chế sử dụng các thuật ngữ có nội hàm rộng, mang tính “bao trùm” như vậy, vì nó tạo ra sự mơ hồ đáng kể trong quy định. Thay vào đó, Bộ TT&TT trước hết nên định nghĩa “rủi ro hệ thống” là gì và liệt kê các tình huống mà rủi ro hệ thống có thể xảy ra hoặc quy định cụ thể hơn về các rủi ro nên được đưa vào hoạt động đánh giá rủi ro bất kỳ, tùy thuộc vào loại dịch vụ

<sup>19</sup> Dự Thảo Luật, Điều 58.

<sup>20</sup> Dự Thảo Luật, Điều 73(1).

- Thứ hai, Dự Thảo Luật không nêu rõ liệu các kỳ vọng và yêu cầu đối với việc đánh giá rủi ro có được phân hóa dựa trên loại hình dịch vụ của nền tảng số hay không. Mặc dù các nền tảng điện toán đám mây và hệ điều hành không gây ra rủi ro cho người tiêu dùng giống như các nền tảng truyền thông mạng xã hội và thương mại điện tử, vai trò then chốt mà các nền tảng điện toán đám mây và hệ điều hành nắm giữ trong cơ sở hạ tầng quan trọng của một quốc gia có nghĩa là các nền tảng này sẽ ở vị thế tốt hơn để báo cáo sự suy giảm hoặc ngừng hoạt động của các tài sản cơ sở hạ tầng quan trọng. **BSA khuyến nghị đặt ra các ưu tiên đánh giá rủi ro khác nhau cho các loại nền tảng số khác nhau.**
- **Quy tắc ứng xử và xử lý khủng hoảng:** Dự Thảo Luật yêu cầu các nền tảng số lớn phải “hợp tác với các nền tảng số khác thông qua các quy tắc ứng xử và cơ chế xử lý khủng hoảng theo quy định của pháp luật”.<sup>21</sup> Với các biện pháp khác như tại Đạo Luật Dịch Vụ Số, các biện pháp xử lý khủng hoảng là tự nguyện để ngăn chặn việc lạm dụng các biện pháp này. Pháp luật cần có định nghĩa rõ ràng về điều gì tạo nên khủng hoảng và quy định rõ về cách giải quyết vấn đề này thông qua các bộ quy tắc ứng xử được đề xuất. **BSA khuyến nghị làm rõ những điều sau: 1) các biện pháp xử lý khủng hoảng sẽ là tự nguyện, 2) liệu các quy tắc ứng xử liên quan sẽ được xây dựng bởi Bộ TT&TT hay bởi các nền tảng số; và 3) định nghĩa về những gì tạo thành khủng hoảng.**
- **Giám Sát Tuân Thủ:** Dự Thảo Luật yêu cầu các nền tảng số lớn phải chỉ định “một hoặc nhiều chuyên gia chịu trách nhiệm giám sát quá trình tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của nền tảng số.” Tuy nhiên, Dự Thảo Luật không nêu rõ liệu người giám sát tuân thủ có cần phải ở trong nước hay không. **BSA khuyến nghị nên cho phép một cách rõ ràng rằng người giám sát tuân thủ có thể ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, tùy thuộc vào cam kết từ nền tảng số rằng người giám sát tuân thủ có thể thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình ở nước ngoài.**
- **Thuật Toán Gợi Ý:** Các nền tảng số chi phối có nghĩa vụ cung cấp cho người dùng các tùy chọn để tắt thuật toán gợi ý, không thiết lập thuật toán gợi ý “ngăn người dùng đưa ra quyết định chính xác khi mua hàng hóa/dịch vụ” và thông báo và tiết lộ cho người dùng về “nguyên tắc cơ bản, mục đích và ý định, cũng như cơ chế hoạt động chính” của thuật toán gợi ý.<sup>22</sup> Tuy nhiên, nghĩa vụ này dường như được thiết lập chủ yếu cho các nền tảng sử dụng thuật toán gợi ý để tạo thuận lợi hoặc khuyến khích các giao dịch hàng hóa và dịch vụ. Hơn nữa, các nghĩa vụ được soạn thảo theo cách quá chủ quan. Không rõ khi nào người dùng bị cản trở việc đưa ra “quyết định chính xác” hoặc “tiêu dùng quá mức” khi mua hàng hóa và dịch vụ, vì thói quen và sức mua hàng rất khác nhau giữa các cá nhân. Sự chủ quan này khiến các doanh nghiệp khó điều chỉnh các thói quen để thực hiện các nghĩa vụ của mình. Do đó, **BSA khuyến nghị: 1) loại trừ các nền tảng điện toán đám mây và hệ điều hành khỏi nghĩa vụ này, vì các nền tảng này không sử dụng các thuật toán gợi ý để tạo thuận lợi hoặc khuyến khích các giao dịch hàng hóa và dịch vụ; và 2) xóa bỏ Điều 74 (2) (b), vì quy định này quá chủ quan và sẽ dẫn đến sự nhầm lẫn trong quy định.**

## Kết luận

Chúng tôi hy vọng rằng những ý kiến đóng góp của chúng tôi sẽ hỗ trợ Bộ TT&TT xem xét các quy định về các nền tảng số. Xin hãy liên hệ với tôi nếu Quý Bộ có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến thư này hoặc nếu tôi có thể hỗ trợ thêm.

<sup>21</sup> Dự Thảo Luật, Điều 73(2).

<sup>22</sup> Dự Thảo Luật, Điều 74(2).



Trân trọng,

*Tham Shen Hong*

Tham Shen Hong  
Quản lý Chính sách – Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương